

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH LẠNG SƠN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05 /2020/NQ-HĐND

Lạng Sơn, ngày 13 tháng 7 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua điều chỉnh Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**  
**KHOÁ XVI, KỶ HỌP THỨ MƯỜI BẢY**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;*

*Căn cứ Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông;*

*Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;*

*Xét Tờ trình số 78/TTr-UBND ngày 25/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua điều chỉnh Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020,

tầm nhìn đến năm 2030 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 12/2016/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2016 như sau:

### **1. Mục tiêu điều chỉnh Quy hoạch**

Làm căn cứ pháp lý cho công tác quản lý nhà nước về khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn, các hoạt động khảo sát, thăm dò khoáng sản; quản lý và bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác. Thu hút các dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh để đáp ứng nhu cầu thị trường trong thời gian tới đồng thời đảm bảo tính bền vững, hiệu quả, bảo vệ tài nguyên khoáng sản và môi trường.

### **2. Phạm vi, thời gian điều chỉnh**

a) Phạm vi điều chỉnh quy hoạch là các khu vực có các loại khoáng sản làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng có triển vọng và đang diễn ra các hoạt động khai thác khoáng sản sử dụng làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn bao gồm: đá, cát, cuội, sỏi, đất sét và đất san lấp.

b) Thời gian điều chỉnh phù hợp cho từng giai đoạn đến năm 2030.

### **3. Nội dung điều chỉnh Quy hoạch**

#### **3.1. Điều chỉnh quy hoạch giai đoạn 2016 - 2020**

a) Đưa ra khỏi quy hoạch: 27 điểm mỏ, với tổng diện tích là 821,25 ha. Trong đó: 06 mỏ đá vôi, 18 mỏ đất san lấp, 02 mỏ đất sét, 01 mỏ cát, sỏi.

b) Điều chỉnh quy mô diện tích, giai đoạn của quy hoạch: 22 điểm mỏ (02 mỏ đá vôi, 05 mỏ đất san lấp, 15 mỏ cát, sỏi), với tổng diện tích 1094,45 ha. Trong đó: 17 điểm mỏ điều chỉnh diện tích; 05 điểm mỏ điều chỉnh giai đoạn quy hoạch (01 điểm mỏ từ giai đoạn 2021 – 2025 và 04 điểm mỏ từ giai đoạn 2026 – 2030 chuyển về giai đoạn 2016-2020).

c) Bổ sung vào quy hoạch: 08 điểm mỏ, với tổng diện tích 99,46 ha. Trong đó: 05 mỏ đá vôi, 01 mỏ đất sét, 02 mỏ cát, sỏi.

#### **3.2. Điều chỉnh quy hoạch giai đoạn 2021- 2025**

a) Đưa ra khỏi quy hoạch: 04 điểm mỏ, với tổng diện tích là 135,31 ha. Trong đó: 02 mỏ đá vôi, 01 mỏ đất san lấp, 01 mỏ cát, sỏi.

b) Điều chỉnh quy mô diện tích, giai đoạn của quy hoạch: 10 điểm mỏ (01 mỏ đá vôi, 01 mỏ đất san lấp, 08 mỏ cát, sỏi), với tổng diện tích 463,74 ha. Trong đó: 08 điểm mỏ điều chỉnh diện tích; 02 điểm mỏ điều chỉnh từ giai đoạn 2016 - 2020 chuyển sang.

c) Bổ sung vào quy hoạch: 24 điểm mỏ, với tổng diện tích 482,72 ha. Trong đó: 03 mỏ đá vôi, 19 mỏ đất san lấp, 02 mỏ cát, sỏi.

#### **3.3. Điều chỉnh quy hoạch giai đoạn 2026 - 2030**

a) Đưa ra khỏi quy hoạch: 9 điểm mỏ, với tổng diện tích là 287,47 ha. Trong đó: 04 mỏ đá vôi, 01 mỏ đất san lấp, 04 mỏ cát, sỏi.

b) Điều chỉnh quy mô diện tích, giai đoạn của quy hoạch: 09 điểm mỏ (06 mỏ đá vôi và 03 mỏ cát, sỏi), với tổng diện tích 241,25 ha. Trong đó: 03 điểm mỏ điều chỉnh diện tích; 06 điểm mỏ điều chỉnh từ giai đoạn 2016 -2020 chuyển sang.

c) Bổ sung vào quy hoạch: 01 điểm mỏ đá vôi với diện tích 13,35 ha.

#### 3.4. Kết quả sau điều chỉnh Quy hoạch

a) Giai đoạn 2016-2020: Tổng số điểm mỏ là 89 điểm mỏ, với tổng diện tích 1856,82 ha.

b) Giai đoạn 2021-2026: Tổng số điểm mỏ là 106 điểm mỏ, với tổng diện tích 2153,37 ha.

c) Giai đoạn 2026-2030: Tổng số điểm mỏ là 88 điểm mỏ, với tổng diện tích 2914,49 ha.

*(Chi tiết tại Phụ lục I đến Phụ lục IX kèm theo Nghị quyết này).*

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khoá XVI, kỳ họp thứ mười bảy thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 17 tháng 7 năm 2020./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, TP Lạng Sơn;
- Công báo tỉnh, Báo Lạng Sơn, Báo Lạng Sơn, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.

**CHỦ TỊCH**

**Hoàng Văn Nghiệm**